

Số: 433/HD-VKSTB

Thái Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**HƯỚNG DẪN**  
**xây dựng báo cáo tổng kết công tác năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-VKSTC ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tổng kết công tác năm 2022 và triển khai công tác năm 2023 của ngành Kiểm sát nhân dân; để có cơ sở đánh giá đúng, đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành Kiểm sát Thái Bình năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hướng dẫn các đơn vị tiến hành tổng kết công tác và xây dựng báo cáo như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành năm 2022; phân tích những kết quả đạt được trong từng lĩnh vực công tác; xác định rõ những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Trên cơ sở tổng kết công tác năm 2022, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

**2. Yêu cầu**

- Đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị và toàn Ngành; làm rõ, đầy đủ hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa thực hiện, thực hiện chưa đạt, chưa bảo đảm tiến độ và chất lượng. Nhân rộng cách làm hay, biện pháp triển khai có hiệu quả nhiệm vụ trong từng lĩnh vực, khâu công tác.

- Xác định đúng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023 bám sát các quy định của Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2023.

- Báo cáo của các đơn vị phải bảo đảm chính xác về số liệu, đầy đủ về nội dung, có so sánh kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu so với năm 2021.

**II. BỐ CỤC, NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**1. Một số tình hình liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành**

**1.1. Tình hình tội phạm, khiếu kiện hành chính, tranh chấp dân sự**

- Thông qua số vụ án khởi tố trong kỳ, phân tích, đánh giá tình hình tội phạm trong các lĩnh vực (*Tội phạm về an ninh quốc gia; Tội phạm về trật tự xã hội; Tội phạm về kinh tế; Tội phạm về ma túy; Tội phạm về tham nhũng, chức vụ;*

*Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp*); đánh giá những diễn biến mới của tội phạm (về loại tội, thủ đoạn, tính chất, hậu quả); số đối tượng phạm tội là cán bộ, đảng viên, người dưới 18 tuổi, học sinh, người có tiền án; so sánh với năm 2021; nêu ngắn gọn nội dung một số vụ án điển hình khởi tố trong thời điểm báo cáo. Chú ý phân tích rõ nguyên nhân của tình hình tội phạm (có dẫn chứng chứng minh cho từng nhận định).

- Đánh giá tình hình chung, những vấn đề nổi cộm về tranh chấp, khởi kiện thông qua những vụ, việc dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính... xảy ra, thụ lý, giải quyết trong thời điểm báo cáo; so sánh với năm 2021. Đánh giá nguyên nhân của tình hình.

### **1.2. Một số khó khăn, thách thức đối với ngành Kiểm sát**

Dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới, dự báo những loại tội phạm phát sinh nhiều; khó khăn trong việc giải quyết...

Những bất cập của pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân trong các lĩnh vực công tác, giải quyết vụ, việc cụ thể; khó khăn trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa Viện kiểm sát và các cơ quan khác (bao gồm cả các cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể,...); bất cập trong chế độ, chính sách đối với ngành Kiểm sát.

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Đánh giá kết quả công tác trên cơ sở chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về 03 nhóm nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 27/12/2021 là: *Tăng cường trách nhiệm công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm, kết quả đạt và vượt các chỉ tiêu công tác của Quốc hội; tiếp tục xác định và thực hiện công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân và bảo đảm các nguồn lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới.* Yêu cầu nêu rõ những biện pháp đã thực hiện cho hiệu quả cao trong việc thực hiện chỉ thị, kế hoạch, chương trình công tác; các biện pháp đề cao trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị, Kiểm sát viên...; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị nhằm bảo đảm thực hiện tốt phương châm “*Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Thực chất, hiệu quả*”;.....

- Báo cáo các biện pháp đơn vị đã triển khai để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá của toàn Ngành năm 2022 và nhiệm kỳ tới là công tác kiểm sát kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và nhiệm vụ trọng tâm đột phá của ngành Kiểm sát Thái Bình năm 2022 là “*Đề xuất, thực hiện giải quyết các vụ án, vụ việc bảo đảm có căn cứ, trách nhiệm, đúng pháp luật*”; những việc đột phá theo kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị đã xác định. Nêu rõ kết quả thực hiện (so sánh với kết quả năm 2021), nguyên nhân, bài học kinh nghiệm rút ra qua việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá.

- Việc xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định trong Ngành; quy chế phối hợp với các cơ quan tư pháp tại địa phương (nêu rõ tên quy chế). Việc tổ chức thực hiện các quy chế, thực hiện chỉ đạo của Viện kiểm sát cấp trên và các chỉ tiêu công tác; công tác hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ.

- Việc giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức. Việc thực hiện chủ trương về sắp xếp, bố trí sử dụng điều động, luân chuyển cán bộ; rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ các giai đoạn; việc xét đề nghị bổ nhiệm và bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh.

### **3. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

#### **3.1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự, chống oan, sai và chống bỏ lọt tội phạm**

- Báo cáo phải nêu số liệu cụ thể về kết quả công tác: Thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết nguồn tin về tội phạm; thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp giai đoạn truy tố; thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; công tác giải quyết các vụ việc, vụ án về tham nhũng, chức vụ; thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự; công tác giải quyết đơn yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

- Nội dung báo cáo tổng kết trong mỗi lĩnh vực công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự phải bám sát những yêu cầu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Chỉ thị công tác số 01/CT-VKSTC ngày 27/12/2021, Kế hoạch số 01/KH-VKSTB ngày 10/01/2022 về công tác năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và các thông báo, công văn chỉ đạo, hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản và các chương trình công tác quý. Cần tập trung đánh giá các nội dung sau:

*Giai đoạn thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết tin báo, điều tra, truy tố vụ án hình sự:*

+ Những đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành đã đem lại chất lượng, hiệu quả cao trong việc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác trong năm 2022.

+ Những biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm đột phá năm 2022 của ngành Kiểm sát Thái Bình đã xác định năm 2022 là: *Đề xuất, thực hiện giải quyết các vụ án, vụ việc bảo đảm có căn cứ, trách nhiệm, đúng pháp luật*”.

+ Việc thực hiện các quyền của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự trong từng giai đoạn tố tụng (*nêu kết quả, số lượng cụ thể*); các biện pháp khắc phục việc lạm dụng quy định về tạm đình chỉ giải quyết đối với tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố để tạm đình chỉ không đúng quy định; việc thực hiện các chỉ tiêu công tác được đề ra trong phụ lục kế hoạch công tác năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

trong từng giai đoạn tố tụng (*Vi dụ: Số yêu cầu kiểm tra, xác minh; tổng số tin phải gia hạn thời hạn giải quyết trong kỳ, tỷ lệ; việc tiến hành kiểm sát trực tiếp, kiểm sát đột xuất; kết quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, giám sát tại Công an cấp xã; việc lập hồ sơ kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm,...*).

+ Chất lượng kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; biện pháp hạn chế việc bắt, tạm giữ hình sự sau xử lý hành chính; việc áp dụng, thay đổi và hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, tỷ lệ bị can thay đổi biện pháp tạm giam so với số phê chuẩn tạm giam, bắt tạm giam.

+ Đánh giá công tác phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm giai đoạn khởi tố, điều tra; phối hợp xác định và giải quyết án trọng điểm, án dư luận xã hội quan tâm; án rút gọn; chất lượng giải quyết án của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung; việc quản lý, theo dõi, giải quyết án đình chỉ, tạm đình chỉ...

+ Công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát hai cấp trong việc chuyển vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết, công tác thỉnh thị, trả lời thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm....

+ Nêu rõ những vi phạm, khó khăn và vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

+ Những biện pháp tác động, xử lý của Viện kiểm sát (kháng nghị, kiến nghị,...) kết quả tiếp thu, sửa chữa, khắc phục của cơ quan chức năng; đánh giá về hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm sát.

#### *Giai đoạn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự*

+ Các biện pháp đã thực hiện nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử. Hoạt động tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên; việc kiểm sát biên bản phiên tòa. Kết quả thực hành quyền công tố, bảo vệ quan điểm truy tố và kiểm sát xét xử; số vụ, bị cáo Tòa án tuyên khác quan điểm của Viện kiểm sát (*tội danh, khung hình phạt, loại hình phạt, mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt*); số vụ án mà kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm sửa hoặc hủy án.

+ Các đơn vị báo cáo cụ thể các trường hợp được hưởng án treo (tỉ lệ trên số bị cáo đã xét xử), phân tích rõ theo từng loại tội, so sánh đánh giá với năm 2021 (có phụ lục kèm theo báo cáo).

+ Công tác kiểm sát, kiểm tra bản án, quyết định của Tòa án; việc chấp hành quy định về gửi bản án, quyết định cho Viện kiểm sát cấp trên (*số liệu, tỷ lệ gửi đúng hạn*); đánh giá biện pháp, số lượng, chất lượng kháng nghị phúc thẩm.

+ Số vụ án Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát; số vụ trả đúng, trả không đúng; lý do trả hồ sơ; xử lý của Viện kiểm sát; việc tổ chức kiểm điểm xác định nguyên nhân và trách nhiệm để xảy ra việc Tòa án trả hồ sơ đúng.

+ Kết quả công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến; phối hợp tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội; các phiên tòa do lãnh đạo đơn vị

trực tiếp thực hành quyền công tố. Thực hiện việc “số hóa hồ sơ” vụ án và tổ chức các phiên tòa có trình chiếu tài liệu đã được “số hóa hồ sơ”.

+ Công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát với cơ quan hữu quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; phối hợp tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động. Việc phát hiện, ban hành các kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm; tổng hợp nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm, tội phạm để ban hành kiến nghị phòng ngừa.

+ Đánh giá hoạt động tham gia bào chữa, số lượng, chất lượng bào chữa (*số vụ, bị cáo có người bào chữa, số lượt người bào chữa, số mời, số chỉ định*).

### **3.2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự**

- Nêu số liệu cụ thể về kết quả công tác.

- Các biện pháp đã triển khai thực hiện nhằm hạn chế những vi phạm, thiếu sót của các cơ quan hữu quan trong công tác này (*quá hạn tạm giữ, tạm giam; phân loại giam giữ không đúng quy định; việc thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam; mang vật cấm vào nơi giam, giữ; vi phạm nội quy;...*); việc tổ chức kiểm sát định kỳ, kiểm sát đột xuất; kết quả kiểm sát cụ thể của đơn vị.

- Kết quả kiểm sát thi hành án hình sự; kiểm sát việc ra quyết định và đưa người bị kết án phạt tù đi chấp hành án; kiểm sát các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ, trốn thi hành án; việc đôn đốc, yêu cầu đưa bị án đi thi hành; truy nã bị án trốn; số bị án đã thi hành (*tỷ lệ*), chưa thi hành (*lý do*); việc kiểm sát số bị án thi hành án treo, cải tạo không giam giữ; việc xét giảm thời hạn chấp hành án.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp cơ quan Thi hành án hình sự và kiểm sát trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ,...; kết quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc để tiến hành kiểm sát, giám sát.

### **3.3. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật**

Trong từng lĩnh vực, yêu cầu:

- Nêu số liệu cụ thể về kết quả công tác.

- Nêu rõ các biện pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; việc quản lý số vụ, việc dân sự...; chất lượng, hiệu quả Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp; việc phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Công tác kiểm sát các bản án, quyết định của Tòa án; việc gửi bản án, quyết định cho Viện kiểm sát cấp trên theo quy định (*số liệu, tỷ lệ gửi đúng hạn*); số bản án, quyết định đã kiểm sát, kiểm tra; biện pháp nâng cao số lượng, chất lượng kháng nghị; đánh giá số vụ, việc bị hủy hoặc cải sửa khi xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm.

- Công tác kiểm sát phát hiện vi phạm, ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục.

### **3.4. Công tác kiểm sát thi hành án hành chính, thi hành án dân sự**

- Nêu số liệu cụ thể về kết quả công tác.
- Các biện pháp đã triển khai, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát; hiệu quả kiểm sát việc phân loại những việc có điều kiện và chưa có điều kiện thi hành; giảm số việc chưa có điều kiện thi hành; giải quyết việc có điều kiện thi hành, việc thi hành án phức tạp, kéo dài; kiểm sát xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; lập hồ sơ kiểm sát; kiểm sát việc tiêu hủy vật chứng, định giá tài sản ... Tỷ lệ thi hành án xong (*về việc, về tiền*) trên số có điều kiện thi hành; chưa thi hành, lý do.
- Công tác kiểm sát trực tiếp cơ quan Thi hành án dân sự; việc theo dõi, kiểm tra nâng cao hiệu lực kháng nghị, kiến nghị đã ban hành. Việc rà soát, phát hiện, đề xuất xử lý những bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho việc thi hành án.

### **3.5. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp**

- Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp; việc tổ chức tiếp công dân; việc tiếp công dân của lãnh đạo đơn vị; tiếp nhận phân loại xử lý đơn.
- Các biện pháp thực hiện đã mang lại hiệu quả cao trong việc phân loại, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.
- Đánh giá công tác kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn;.... (*số đơn của từng cơ quan thụ lý, kết quả giải quyết*). Việc tiến hành kiểm sát trực tiếp; ban hành văn bản đề đôn đốc cơ quan tư pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo, ban hành kiến nghị và việc tiếp thu thực hiện.

### **3.6. Công tác xây dựng Ngành và bảo đảm các nguồn lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới**

#### **3.6.1. Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng**

- Việc giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ; kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*" gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*".

- Việc thực hiện chủ trương về sắp xếp, bố trí sử dụng điều động, luân chuyển cán bộ; rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ; việc xét đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ. Việc thực hiện các Chỉ thị của Đảng, Quy chế của Ngành về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân. Việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-VKSTC ngày 22/3/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường công

tác phòng chống tham nhũng trong ngành Kiểm sát nhân dân; việc phát hiện vi phạm và xử lý cán bộ vi phạm, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng trong Ngành; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII, XIII).

### **3.6.2. Công tác xây dựng, hướng dẫn pháp luật và tổ chức hội nghị, hội thảo**

- Nêu các quy chế nghiệp vụ, quy chế phối hợp, hướng dẫn, quy định, quy trình nghiệp vụ đã ban hành năm 2022.

- Nêu số lượng và đánh giá chất lượng các hội nghị, hội thảo đã tổ chức.

### **3.6.3. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Quốc hội, của Ngành; đánh giá thực hiện Chỉ thị số 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trật tự nội vụ trong Ngành.

### **3.6.4. Công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin**

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Ngành.

- Các biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; việc khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê, quản lý nghiệp vụ và quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác hệ thống truyền hình trực tuyến; phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin; công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

### **3.6.5. Công tác tham mưu tổng hợp, tài chính, thi đua, khen thưởng, văn phòng**

- Công tác tham mưu, tổng hợp, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong Ngành.

- Công tác dự toán và thực hiện dự toán; quản lý, sử dụng nguồn ngân sách, trang thiết bị, phương tiện, tài sản công và xây dựng cơ bản.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm 2022; phát động, hưởng ứng các phong trào thi đua; việc lập hồ sơ thi đua, khen thưởng; các biện pháp xây dựng điển hình tiên tiến của đơn vị. Các biện pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua của đơn vị.

### **3.6.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

Nêu số liệu cụ thể về kết quả công tác

### **3.6.7. Công tác phối hợp**

Công tác phối hợp liên ngành; giao ban liên ngành; quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương.

### **3.7. Công tác phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương**

- Công tác phối hợp trong việc phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Việc xử lý các vụ, việc có liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Việc tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp Ủy, chính quyền địa phương trong việc: Bảo đảm an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội; các hoạt động phục vụ các ngày lễ, hoạt động lớn của địa phương; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giải quyết các vụ việc nổi cộm, đơn thư phức tạp; tham mưu cấp ủy ban hành văn bản chỉ đạo về đấu tranh, phòng, chống tội phạm,...

- Việc phối hợp liên ngành phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương; đấu tranh, xử lý; tuyên truyền pháp luật, phòng ngừa tội phạm.

#### **4. Đánh giá chung**

##### **4.1. Ưu điểm**

##### **4.2. Một số hạn chế, thiếu sót**

##### **4.3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót và những khó khăn, vướng mắc**

##### **4.4. Bài học kinh nghiệm, cách làm hay của đơn vị**

##### **4.5. Kiến nghị, đề xuất**

Trong phần này, đánh giá những kết quả công tác nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2022, góp phần vào kết quả công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; những hạn chế, yếu kém, vi phạm cần khắc phục; nguyên nhân chủ yếu của kết quả đạt được và hạn chế, yếu kém, vi phạm; những bài học kinh nghiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; những đề xuất, kiến nghị để khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

##### **\* Một số lưu ý đối với báo cáo của các Phòng**

Các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh căn cứ nội dung về những vấn đề liên quan đến chức trách nhiệm vụ được giao để xây dựng báo cáo tổng kết; báo cáo cần quán triệt yêu cầu, nội dung theo hướng dẫn của các Vụ nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao (nếu có); đồng thời phải bảo đảm các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả công tác của đơn vị phải gắn với phân tích đánh giá tình hình, kết quả công tác chung của toàn ngành Kiểm sát Thái Bình thuộc lĩnh vực, phần việc đơn vị được giao phụ trách; ***nêu rõ những đơn vị cấp huyện điển hình làm tốt, những đơn vị làm chưa tốt để rút kinh nghiệm (mỗi loại 3 đơn vị).***

- Đánh giá việc thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng theo dõi, quản lý, kiểm tra hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Yêu cầu đánh giá kết quả việc phân công Kiểm sát viên phụ trách và trực tiếp hằng tháng nắm tình hình, hướng dẫn nghiệp vụ tại các đơn vị Viện kiểm sát cấp huyện.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Kế hoạch công tác số 01/KH-VKSTB ngày 10/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (được nêu tại Phụ lục chuyên đề kèm theo Kế hoạch công tác).



- Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn của các đơn vị nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao; những mặt tích cực, hạn chế và đề xuất kiến nghị.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn toàn Ngành cải tiến, đổi mới bố cục nội dung, phương pháp xây dựng báo cáo, nên các đơn vị nghiên cứu, khẩn trương tập trung xây dựng báo cáo bảo đảm theo đúng yêu cầu và bố cục nội dung, lập phụ lục cụ thể, đầy đủ theo Hướng dẫn này và theo mẫu báo cáo, mẫu phụ lục của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngoài ra có thể báo cáo thêm nội dung khác nếu thấy cần thiết.

2. Thời điểm lấy số liệu: **Từ ngày 01/12/2021 đến 30/11/2022**. Các đơn vị chủ động chốt số liệu kỳ thống kê tháng 11/2022 gửi về Văn phòng tổng hợp chậm nhất là 11 giờ ngày 25/11/2022 (Thứ 6) và thống kê 12 tháng năm 2022 chậm nhất là 16 giờ ngày 25/11/2022 (Thứ 6). Sau thời điểm trên nếu có phát sinh số liệu các đơn vị kịp thời báo cáo, bổ sung đến hết ngày 29/11/2022.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố có ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (Văn phòng tổng hợp - hộp thư: *pcvppvuthuanlong* và *tonghop*) chậm nhất **16 giờ ngày 29/11/2022**, của các phòng chậm nhất **10 giờ ngày 30/11/2022**.

4. Văn phòng tổng hợp hoàn thành dự thảo Báo cáo tổng kết của Viện kiểm sát tỉnh chậm nhất là **16 giờ ngày 02/12/2022** để chuyển vào hộp thư điện tử xin ý kiến góp ý của lãnh đạo Viện, các phòng và chuyển lại Văn phòng tổng hợp (hộp thư *pcvppvuthuanlong*) chậm nhất **10 giờ ngày 05/12/2022**; Văn phòng tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo, trình đồng chí Viện trưởng chậm nhất **16 giờ ngày 05/12/2022** để duyệt, ký ban hành, gửi về Viện kiểm sát nhân dân tối cao **trong ngày 06/12/2022**.

Nhận được Hướng dẫn này, yêu cầu các đồng chí Trưởng phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc, xây dựng báo cáo tổng kết và phụ lục kèm theo bảo đảm chất lượng gửi về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định./.

#### Nơi nhận:

- VKSND tối cao (Phòng tổng hợp); } (để b/c)
- Đ/c Phó Viện trưởng-VKSNDTC; }
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (để biết);
- Các đơn vị trong Ngành (để thực hiện);
- Lưu VPTH.

VIỆN TRƯỞNG



Lại Hợp Mạnh